

MỘT GIÁ TRỊ VĂN HỌC KHÔNG THỂ PHỦ NHẬN

PHẠM THÀNH HÙNG

Khoa Ngữ văn - DH Tổng hợp HN

Cũng giống như ở Liên Xô (cũ) và nhiều nước XHCN cũ ở Đông Âu, cuộc chính biến và quá trình khủng hoảng chính trị ở Tiệp Khắc (cũ) vào những năm 1990 - 1991 đã đặt nền văn học Séc trước một ngã tư đường. Trong không khí chính trị thù địch và kích động, nhiều cây bút phê bình đã lớn tiếng phủ nhận toàn bộ nền văn học xã hội chủ nghĩa. Họ mưu tính "viết lại" lịch sử văn học hiện đại nhằm xóa bỏ những tên tuổi nhà văn mà cuộc đời và sự nghiệp văn học vốn gắn bó rất tự nhiên và mật thiết với chủ nghĩa xã hội. Trong số những nhà văn bị đưa ra tra xét, tất nhiên không thể vắng tên tuổi I Ôtrênasêch⁽¹⁾

Đã qua đời từ hơn mười năm trước, cố nhiên Ôtrênasêch không thể lên tiếng tự vệ. Nhưng những tác phẩm ông viết đã bảo toàn trọn vẹn tên tuổi của ông. Xuyên qua những năm tháng thử thách của cuộc khủng hoảng, tiểu thuyết *Công dân Brych* và đặc biệt là truyện vừa *Rômécô, Ginliet và bóng tối* đã đứng vững như một giá trị nghệ thuật bất khả xâm phạm. Cả hai cuốn sách vẫn đang hoang đi vào chương trình văn học phổ thông và càng ngày càng bộc lộ ý nghĩa thời sự của chúng.

Truyện vừa *Rômécô, Ginliet và bóng tối* ra đời năm 1958. Đây là câu chuyện về mối tình ngán ngủi của đôi trai gái Praha trong thời kỳ phát xít Đức chiếm đóng. Buổi tối, với tâm trạng chán chường, u uất của chàng học sinh trung học vừa bước vào đời đã bị cầm tù trong vòng vây phát xít, Paven lang thang dạo trong công viên. Anh gặp Ester, một cô gái gốc Do Thái trốn lệnh tập trung của bọn Đức, đang đau khổ vì biết mình sẽ bị truy bắt mà không tìm được chốn nương thân. Anh làm quen và quyết định đưa cô gái về ẩn náu trong căn buồng riêng của mình, cạnh xưởng may của ông bố. Anh giấu cha mẹ, bí mật nuôi cô gái. Trong bầu không khí căng thẳng của những ngày khủng bố, cái điều kỳ diệu mà cũng hết sức tự nhiên đã đến với họ: tình thương và lòng biết ơn giữa đôi trai gái đã hóa thành tình yêu. Thật là một mối tình mê say, thiêng liêng và cao đẹp! Tình yêu ấy như bông hoa nở trong bóng đêm đen đặc mà chủ nghĩa phát xít đang phủ lên Praha và toàn bộ châu Âu. Nhưng dù can đảm và lãng mạn đến mấy thì tình yêu của họ cũng không thắng nổi sức mạnh hủy diệt của cơn dịch phát xít. Lý trí và lương tâm mách bảo cho Ester biết rằng: sớm muộn, cô cũng bị phát hiện; người yêu cô và những

người trong ngôi nhà cô ẩn nấp sẽ bị bọn Đức sát hại. Trong một đêm vây ráp của bọn Đức, một tên say rượu, hèn nhát đã sục đến buồng, xua đuổi cô. Mặc dù được mọi người trong ngôi nhà an ủi, che chở, cô vẫn bỏ nơi ẩn náu, chạy ra mặt đường với tâm trạng tuyệt vọng. Một hạt súng nổ. Cô gái chết dưới ánh bình minh của một ngày bình thường trong cuộc chiến tranh...

Rômêô, Giu-li-ét và bóng tối vừa xuất hiện đã vấp phải sự phản ứng của nhiều cây bút phê bình. Rõ ràng là tác phẩm không thuộc đề tài kháng chiến và không hề biểu dương chủ nghĩa yêu nước - một chủ đề cơ bản trong văn học Tiệp Khắc bấy giờ. Tư tưởng của nó hoàn toàn không hợp ý các nhà tuyên huấn giáo điều lúc đó. Đây thuần túy chỉ là một bi kịch tình yêu của những con người nhỏ bé, yếu đuối, đứng bên lề cuộc kháng chiến. Nhưng chỉ vài năm sau khi xuất hiện, tác phẩm đã được dịch ra hầu hết các ngôn ngữ châu Âu. Và bảy năm sau, tổng cộng nó đã được in bằng 25 thứ tiếng (2)

Vì sao một câu chuyện tình nhỏ bé lại có sức hấp dẫn lớn lao và thâm nhập nhanh chóng vào đời sống văn hóa châu Âu như vậy? Để lý giải điều này, ngoài sự quan tâm về tư tưởng chủ đề, không thể không tìm hiểu những nét độc đáo trong thi pháp tự sự của nó.

Trong tiểu thuyết và các thể thuộc loại hình tự sự nói chung, quan niệm của tác giả về nhân vật và chức năng nhân vật đóng vai trò then chốt. Chính quan niệm này chi phối toàn bộ ý thức của nhà văn về thể loại tự sự mà mình sử dụng. Nếu đặt truyện *Rômêô, Giu-li-ét và bóng tối* trong sự so sánh với các tác phẩm trước nó - tiểu thuyết *Dấn nước* và *Công dân Brych* có thể nhận ra một sự chuyển hướng trong quan niệm của tác giả về nhân vật tự sự. Khi *Rômêô Giu-li-ét và bóng tối* ra đời (1958), tiểu thuyết *Công dân Brych* (1956) vẫn còn làm xôn xao dư luận. Đó là cuốn tiểu thuyết viết về chỗ đứng của người trí thức chân chính trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Về cơ bản, nhân vật tự sự Brych được xây dựng trên bình diện chính trị - xã hội. Những giằng xé nội tâm và sự ngả nghiêng về lập trường chính trị của Brych phản ánh tính phức tạp và những mâu thuẫn cơ bản của cuộc cách mạng tháng Hai năm 1948. Thông qua nhân vật chính này, người đọc nhận ra những vấn đề trọng yếu và nan giải của thời kỳ lịch sử bản lề, từ chủ nghĩa tư bản chuyển sang chủ nghĩa xã hội. Với đề tài về cách mạng xã hội chủ nghĩa, một nhân vật thuộc thành phần trí thức hoàn toàn có khả năng chứa đựng những đặc trưng giai cấp, dân tộc và thời đại. Chính vì vậy nhân vật Brych được tác giả xây dựng như một tính cách hiện thực, có ngoại hình xác định, có đời sống nội tâm phong phú với toàn bộ những biểu hiện cá thể hóa của một nhân vật điển hình.

Nếu như Brych là nhân vật tính cách thì hai nhân vật trong *Rômêô, Giu-li-ét và bóng tối* là những nhân vật mang tính chức năng. Tính cách không phải là mục tiêu nghệ thuật của tác giả. Paven và Ester là nhân vật văn đề. Chúng thuần túy có ý nghĩa như một phương tiện biểu hiện, phục vụ cho chủ đề cơ bản của thiên truyện: số phận con người - một chủ đề có tính muôn thuở của văn chương, nghệ thuật. Đằng sau câu chuyện tình yêu của đôi trai gái Praha này, thực chất là vấn đề số phận con người được xem xét trên bình diện triết học - lịch sử. Cho nên không phải ngẫu nhiên mà nhà văn đã sử dụng tên gọi một bi kịch nổi tiếng của Sếch-xpia thời đại Phục hưng để đặt tên cho tác phẩm của mình. Với tên gọi đó, người đọc có thể hiểu rằng, đây là câu chuyện giữa Tình yêu và

Thời đại bóng tối, giữa Sự sống và Chủ nghĩa Phát xít. Với tiêu đề đó, tác giả như muốn thông báo trước với độc giả rằng: Đây là câu chuyện rất cổ điển, một đề tài vĩnh cửu. Nhưng cũng bằng tiêu đề đó, tác giả dẫn dắt độc giả đi tới những suy tưởng sâu xa về lịch sử loài người. Rômêô - Giuliet và Paven - Ester là những cặp uyên ương của hai thế đại. Mâu thuẫn trong bi kịch của Séchxpia là mâu thuẫn giữa định kiến của hai giòng họ Môngtêghiu và Capiulet với khát vọng tình yêu tự do, thoát ly mọi lễ giáo và những ràng buộc phong kiến hủ lậu. Vậy mà sau bao thế kỷ, cái khát vọng tự nhiên, chính đáng đó của con người vẫn chưa được giải quyết. Tình yêu trong thiên truyện của Ôtrênasêch không phải chỉ đối mặt với mâu thuẫn giòng họ mà với một kẻ thù còn hung bạo và điên cuồng gấp ngàn lần kẻ thù của thời trung cổ. Đó là chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và cái quái thai khổng lồ của nó là bọn phát xít.

Theo một định hướng tư tưởng chủ đề như trên, nếu các nhân vật càng được cụ thể hóa về mặt tính cách thì câu chuyện bi kịch của chúng càng ít tính phổ biến và kết cục là càng xa tư tưởng chủ đề. Chính vì vậy, tác giả đã cố gắng nhấn mạnh những nét chung trong tâm lý và hành động của nhân vật và bỏ qua những biểu hiện cá biệt của chúng. Mặc dù môi trường và thời gian hành động của nhân vật rất cụ thể: Praha - 1942 nhưng toàn bộ hành vi, tâm lý của chúng vẫn tuân theo những quy luật chung, có thể diễn ra ở bất cứ nơi nào, thời nào. Ngoài chiếc mũi hơi to, đặc trưng cho người Do Thái và ngôi sao dính trên vạt áo theo lệnh của bọn phát xít Đức, nhân vật Ester không được tác giả chú ý gì thêm về mặt ngoại hình. Còn chàng trai Paven thì vẫn yêu đương, đa khổ như bất cứ chàng trai nào nếu cùng cảnh ngộ. Tính chung nhân loại trong tâm lý nhân vật được nắm bắt một cách chính xác đã khiến cho tác phẩm có màu sắc cổ điển. Đây cũng là một trong những lý do vì sao trong lời giới thiệu cho bản dịch tiếng Pháp nhà thơ L. Aragông đã xếp Ôtrênasêch vào hàng ngũ những thi sĩ xuất sắc của tình yêu "những thi sĩ mà lời thơ của họ biến thành lời hát mục đồng trên các bình nguyên H. Lạp, được khắc vào những lâu đài của nước Ý phục hưng" (3) và theo Aragông, Rômêô Giuliet và bóng tối đã kế tục những truyền thống được tạo ra từ Longos (4).

Một trong những nguyên nhân thành công của tác phẩm là nằm ở nghệ thuật khai thác xung đột bi kịch của tình huống truyện.

Từ lâu, sự phát triển của văn học thế giới đã rời bỏ quan niệm cho rằng bi kịch chỉ gắn liền với những nhân vật có tầm vóc lịch sử, có địa vị hoặc vai trò quan trọng trong cộng đồng xã hội. Từ sau Séchxpia, người đọc và công chúng nghệ thuật đã làm quen với những nhân vật bi kịch có địa vị bình thường trong xã hội, những nhân vật "nhỏ bé", xuất thân từ tầng lớp nhân dân. Theo sự phát triển lịch sử, những mối quan hệ xã hội giữa người với người càng phong phú, bền chặt, thì khả năng bi kịch càng dễ bộc lộ ở tất cả các thành viên của xã hội. Khả năng này bộc lộ rõ rệt nhất trong những thời kỳ biến động của lịch sử. Trong *Rômêô, Giuliet và bóng tối*, hai nhân vật chính không phải là những người kháng chiến, thậm chí chỉ là đôi trai gái đang còn trên ngưỡng cửa vào đời. Họ thực sự thuộc số những người "lính nạn", chờ đợi chiến tranh kết thúc. Nhưng toàn bộ nỗi đau của họ, sự tan nát tình yêu của họ đã bộc lộ xung đột bi kịch của một thời đại. Đó là xung đột giữ quyền sống, quyền hưởng hạnh phúc của con người với thực trạng hủy diệt của chiến tranh Phát xít. Xung đột đó phản ánh sự "mâu thuẫn giữa yêu cầu tất yếu về phương diện lịch

l và việc không thể thực hiện được về phương diện thực tiễn" (5)

Cảm xúc bị kịch trong câu chuyện tình yêu của đôi trai gái Praha này càng mạnh mẽ hơn khi nhà văn để cho hai nhân vật ý thức được rõ ràng về hoàn cảnh bị kịch của mình. Paven trong đoạn trò chuyện với cô gái đã tự nhận mình là nhân vật Rômêô. Là một học sinh trung học lớp cuối, say mê thiên văn học, để xua bớt nỗi đau buồn và sợ hãi của người yêu, chàng trai thường hướng câu chuyện của mình sang chuyện các vì sao. Hưng thực trạng khốc liệt của cuộc chiến tranh cũng như tình huống tuyệt vọng của họ thì không chấp cánh cho trí tưởng tượng của họ thoát khỏi mặt đất. Có lúc cô gái nhìn vào rồi kêu lên vừa ngạc nhiên vừa chua xót: "Anh xem kìa! Có thấy cô nàng Chúc nữ kia nheo mắt chào em không? Cảm thông với sao còn dễ hơn là cảm thông với người. Vì sao mà sao ở rất xa, còn người thì ở ngay bên cạnh"

Tất nhiên ý nghĩa bị kịch không phải chỉ thể hiện qua sự tiêu vong của nhân vật. Cái chết chưa phải là dấu hiệu đầy đủ của bị kịch. Không phải đợi tới khi Ester bị bắn chết, người ta mới khẳng định tính chất bị kịch của câu chuyện. Ôtrênasêch đã khai thác tính chất bị kịch bằng việc miêu tả ngay từ đầu những giằng xé nội tâm của nhân vật. Cái bị kịch ở đây không bộc lộ qua hành động mà chủ yếu là qua tâm lý nhân vật (qua những biến động tâm lý của chúng khi chịu sự tác động của các biến cố ngoại cảnh). Đúng như Héc xen nhận định: "Yếu tố bị kịch được quyết định không phải do nỗi thống khổ hoặc những vết thương... mà chính là do những va chạm bên trong, độc lập với ý chí, mâu thuẫn với trí tuệ, những va chạm mà con người đấu tranh chống lại nhưng không khác gì vực nổi, ngược lại, người đó hầu như nhất định phải chịu thua, đành phải kiệt sức trước sức tưởng thành kiên cố của những mâu thuẫn không thể giải quyết được"⁽⁶⁾. Tâm trạng của Paven từ đầu tới cuối tác phẩm là tâm trạng bị kịch. Đó là tâm trạng của một người chiến đấu trong cuộc đấu tranh âm thầm, căng thẳng, vừa khắc phục nỗi sợ hãi, chiến đấu bằng bản thân, vừa cố bảo vệ tính mạng của người mà mình yêu dấu. Chàng hành động nhưng hoàn toàn bất lực và tuyệt vọng. Chàng ý thức được ý nghĩa chân chính của hành động của mình. Chàng biết mình đang đấu tranh cho lẽ phải, đấu tranh cho sự sống, nhưng cũng đã ý thức được rằng, sự thất bại là hiển nhiên, không tránh khỏi. Cuối câu chuyện, nhân vật đã đi đến tận cùng của tâm lý bị kịch. Cô gái mình yêu bị bắn chết, nhưng nỗi đau khổ không làm chàng hóa điên lên được. Nó chỉ làm cho chàng có cảm giác vừa kết thúc một cơn ác mộng. Toàn bộ sự thật bị thâm như không hề tồn tại. Chàng chỉ còn biết ngẩn ngơ sống lại mà sống. Tâm trạng bị kịch của nhân vật này cũng là tâm trạng của phần lớn người dân Séc dưới chế độ bảo hộ phát xít. Nỗi đau đớn, bất lực và tuyệt vọng là đặc trưng cho tâm trạng của cả một thế hệ sống và lớn lên đúng giữa "thời kỳ bóng tối".

Vào cuối những năm 50, trong không khí nặng nề của thời kỳ "chính đốn chính trị", các nhân vật chính như Paven và Ester xuất hiện có phần lạc lõng. Trước đó, độc giả đã quen tiếp xúc với những nhân vật anh hùng, những cá tính mạnh mẽ, có khả năng "làm chủ hoàn cảnh". Dĩ nhiên nhiều nhà phê bình phải cau có và dè dặt khi gặp những mẫu nhân vật yếu đuối, không đủ sức "cải tạo hoàn cảnh" như của Ôtrênasêch. Lần đầu tiên trong văn xuôi hiện đại Séc sau cách mạng, tác giả của *Rômêô Ginliet và bóng tối* đã đưa ra một cách nhìn thẳng thắn về con người và lịch sử: Có những thời điểm lịch sử cái Ác

đề bẹp con người, biến con người thành nạn nhân bất lực của hoàn cảnh. Thông qua câu chuyện về một mối tình bi thảm, tác giả đã làm nổi bật tấn bi kịch lớn mà người dân Séc và châu Âu phải chịu đựng. Câu chuyện tình nhỏ bé đã chứa đựng sức nặng của tấn bi kịch lớn. Và với câu chuyện đó, Ôtrênasêch đã gợi mở một mảng đề tài mà văn học Séc sau chiến tranh cố tình để ngỏ. Tác phẩm của ông cũng góp phần lý giải trên tinh thần nhân đạo chủ nghĩa sự bất lực của một thế hệ, đồng thời cũng là của cả một dân tộc trong thời điểm thảm khốc nhất của cuộc chiến tranh phát xít. Đó chính là lý do sao nhà thơ Aragông khẳng định rằng: có một sự đồng vọng giữa Ôtrênasêch và A.Muy. *Rômêô Giuliet và bóng tối* cũng là "Lời tâm sự của đứa con thời đại"

Xét từ góc độ điển hình hóa nhân vật, *Rômêô Giuliet và bóng tối* là tác phẩm tính luận đề. Tuy vậy, nhân vật của Ôtrênasêch không rơi vào tình trạng minh họa. Nghệ thuật miêu tả tâm lý đã làm cho các nhân vật trở nên sinh động, câu chuyện chân thực như một lát cắt tươi rói từ đời sống thời đại. Viết về một thảm kịch và tâm trạng bất lực của con người, nhưng câu truyện không rơi vào chủ nghĩa bi quan lịch sử. Một trong những biện pháp khác phục "đe dọa" trên là tác giả đã tận dụng những yếu tố tích cực trong truyền thống tự sự của văn học châu Âu. Đó là lối kết cấu và giọng điệu balat vốn rất quen thuộc ở các nước Italia, Anh, Scotlen, Pháp, Tiệp Khắc v.v.. Khi bắt đầu khởi thảo tác phẩm, cuộc chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc hơn chục năm trước. Nhưng lối kể chuyện balat đã đẩy câu chuyện tình bi thảm của đôi trai gái Pralia vào quá khứ xa xôi. Lời mở đầu và kết thúc tác phẩm đã tạo ra một kết cấu khép kín, gây cho người đọc ấn tượng về một quá khứ xa vời, chỉ tồn tại trong ký ức và không có khả năng tái diễn: "*Những ngôi nhà cũ cũng giống như những người già trên đây kỷ niệm.... Biết bao cuộc đời chúng ta từng thấy! Biết bao chuyện đời chúng đã từng nghe...*" Toàn bộ câu chuyện được kể lại bằng một giọng điệu thâm trầm, khách quan. Chỗ đứng của người kể chuyện được giấu kín. Dường như đây là câu chuyện mà chỉ có những ngôi nhà vô tình chứng kiến và thâm thỉ kể lại cho người đọc. Những ngôi nhà cũ đã mang ý nghĩa biểu trưng cho thời gian hoặc là biểu tượng của nhân chứng lịch sử. Cùng với hình ảnh ngôi nhà cũ, hình ảnh bóng tối thường xuyên được miêu tả, tô đậm. Nó có tác dụng nhấn mạnh chủ đề và tạo một không gian đặc trưng gắn liền với tính ít xác định của không gian balat.

Đúng như nhà nghiên cứu V.V. Rôđauêch đã nhận định, câu chuyện tình yêu của hai người trẻ tuổi vô danh ở Praha năm xưa đã trở thành câu chuyện về cuộc đấu tranh cho sự sống. *Rômêô, Giuliet và bóng tối* là khúc balat ca ngợi tình yêu và kêu gọi các người đấu tranh đẩy lùi mọi thứ bóng tối. Một khi mà chủ nghĩa phân biệt chủng tộc chỉ tồn tại và chủ nghĩa phát xít còn lảng vảng hồi sinh, khúc balat của Ôtrênasêch vẫn có góp thêm một giai điệu quyến rũ trong bài ca tranh đấu của loài người.

CHÚ THÍCH

- (1) I. Ôtrênasêch (1924-1979) - nhà văn, nhà điện ảnh Séc, "nghệ sĩ công huân cộng hòa XHCN Tiệp Khắc cũ". Xin xem "Tủ điển tác giả văn học và sân khấu nước ngoài". Hữu Ngọc (chủ biên), NXB văn hóa HN, 1982, trang 343.
- (2) *Rômêô Giuliet và bóng tối* đã được dịch ra tiếng Việt qua bản tiếng Pháp, in là

thứ II, NXB văn học 1984. Bản dịch của Nguyễn Thành Long có nhiều đoạn in thiếu.

- (3) I. Ôtrênasêch (chân dung văn học), V. Rdâunêch Nhà văn Tiệp Khắc, Praha 1985, trang 78.
- (4) Nhà văn cổ Hy Lạp cuối thế kỷ II - đầu thế kỷ III, nổi tiếng từ cuốn tiểu thuyết tình yêu thôn dã "Đaphônin và Cólôen", có ảnh hưởng lớn trong văn học châu Âu về sau.
- (5) Về văn học và nghệ thuật - Mác, Ăngghen, Sự thật, 1958, trang 323.
- (6) Nguyên lý Mỹ học Mác Lênin, tập III, Sự thật 1963, tr 136
- (7) Một thể thơ tự sự dân gian có nội dung bi kịch và trữ tình, thường phát triển vào các thời kỳ biến động của dân tộc, thịnh hành thời tiền trung cổ ở vùng Prôvanxơ - Italia, gần với thể truyền kỳ (Romance). Các nhà thơ chuyên nghiệp ở Anh và Scôtlen sau này đã cách tân và sử dụng balat như một thể thơ tự sự sở trường. Dần dần, balat mất tính ứng tác truyền khẩu ban đầu của nó. Ở Tiệp Khắc, từ thế kỷ 18, balat được sử dụng như một thể loại chuyên nghiệp và sau đó mai một dần cùng sự thoái trào của chủ nghĩa lãng mạn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyên lý Mỹ học Mác Lênin, Sự thật, HN, 1963.
2. Nguyễn Kim Đính - Vài cảm nhận về không gian nghệ thuật trong Thơ mới (Nhìn lại một cuộc cách mạng trong thi ca - Huy cận và Hà Minh Đức chủ biên. NXB Giáo dục, HN 1993).
3. Hoàng Ngọc Hiến - Chủ nghĩa hiện thực và chủ nghĩa nhân đạo, Phương lựu-Văn học với hiện thực dưới ánh sáng phản ánh luận Mác Lênin (Văn học và hiện thực - Phong Lê chủ biên, KHXH, HN 1990)
4. M. Bakhtin - Tiểu thuyết như là sự đối thoại, NXB Sân khấu cổ đại, Praha 1975
5. J. Hrabac- Thi pháp. NXB Nhà văn Tiệp, Praha 1971.
6. I. Náyedla - Balat và tự sự hiện đại, NXB Nhà Văn Tiệp, Praha 1975.

THE LITERARY VALUE THAT CAN NOT NEGATIVE

Pham Thanh Hung

Faculty of Philology - Hanoi University

The novel "Romeo, Juliette and the darks" by Jan Otsenases has been had the vitality in the life of spirit of European and Czech readers, in spite of political prejudices. That vitality stems from the ideal content and created renovator of narrative poetics.

This paper analyses some creations in the poetics such as creation of characters, the art of discovery tragedies; genre (balat structure, narrative...) e. t. c. to express the basic idea of the work